

Số: 4687/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 16 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 02 thủ tục hành chính mới, 20 thủ tục hành chính thay thế và 02 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1671/TTr-SXD ngày 08 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định Danh mục 02 thủ tục hành chính mới, 20 thủ tục hành chính thay thế tại Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 06/11/2018, Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 và Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; 02 thủ tục hành chính bãi bỏ tại Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 và Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng bổ sung, điều chỉnh các thủ tục này vào quy trình nội bộ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- Phòng KSTT, TTPVHCC;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HCT.



Trần Ngọc Tam

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, ĐƯỢC THAY THẾ VÀ BÃI BỎ LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành:

| Số TT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-------|--|---------------------|-----------------------------------|----------------------|---|
| 1 | Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III | 20 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 150.000 đồng/gia hạn | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. |
| 2 | Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III | 10 ngày làm việc | | 500.000 đồng/gia hạn | |

2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế:

| Số TT | Số hồ sơ TTHC | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-------|---------------|--|---------------------|-----------------------------------|-------------------------|----------------|
| 1 | 1.007394 | Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III | 20 ngày làm việc | Trung tâm Phục vụ hành chính công | 300.000 đồng /chứng chỉ | |
| 2 | 1.007396 | Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III | 20 ngày làm việc | | 150.000 đồng /chứng chỉ | |
| 3 | 1.007402 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng) | 10 ngày làm việc | | 150.000 đồng/chứng chỉ | |
| 4 | 1.007403 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) | 10 ngày làm việc | | Không | |

| Số TT | Số hồ sơ TTHC | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-------|---------------|---|---|--------------------|--|---|
| 5 | 1.007399 | Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III | 20 ngày làm việc | | 150.000 đồng/chứng chỉ | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. |
| 6 | 1.007392 | Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài | 25 ngày làm việc | | 150.000 đồng/chứng chỉ | |
| 7 | 1.007304 | Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III | 20 ngày làm việc | | 1.000.000 đồng/chứng chỉ | |
| 8 | 1.007357 | Cấp cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng) | 10 ngày làm việc | | 500.000 đồng/chứng chỉ | |
| 9 | 1.007357 | Cấp cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp) | 10 ngày làm việc | | Không | |
| 10 | 1.007391 | Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III | 20 ngày làm việc | | 500.000 đồng/chứng chỉ | |
| 11 | 1.006930 | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng | - Đối với dự án nhóm A: 35 ngày làm việc. - Đối với dự án nhóm B: 25 ngày làm việc. - Đối với dự án nhóm C: 15 ngày làm việc. | | Quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính. | - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020. - Nghị định |

| Số TT | Số hồ sơ TTHC | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-------|---------------|---|---|--------------------|--|--|
| 12 | 1.006940 | Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở | <ul style="list-style-type: none"> - Đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt: 40 ngày làm việc. - Đối với công trình cấp II và cấp III: 30 ngày làm việc. - Đối với công trình còn lại: 20 ngày làm việc. | | Quy định tại Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính. | 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. |
| 13 | 1.006949 | Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). | 20 ngày làm việc | | 150.000 đồng/giấy phép | |
| 14 | 1.007145 | Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). | | | | |
| 15 | 1.007187 | Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn | | | | |

| Số TT | Số hồ sơ TTHC | Tên TTHC thay thế | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|-------|---------------|--|---------------------|--------------------|--|----------------|
| | | cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). | | | | |
| 16 | 1.007197 | Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). | | | | |
| 17 | 1.007203 | Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). | | | 15.000 đồng/điều chỉnh, gia hạn, cấp lại | |
| 18 | 1.007207 | Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án). | 05 ngày làm việc | | | |
| 19 | 1.007408 | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C | 20 ngày làm việc | | 2.000.000 đồng/giấy phép | |
| 20 | 1.007409 | Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C | | | | |

3. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

| STT | Mã TTHC | Tên TTHC | Tên văn bản QPPL quy định nội dung bãi bỏ |
|-----|----------|---|---|
| 1 | 1.006938 | Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP) | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. |
| 2 | 1.007401 | Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (đối với trường hợp bị thu hồi theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 44a Nghị định 100/2018/NĐ-CP) | |

Phụ lục 2
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA 22 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

1. Thủ tục: Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, III:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- + Đơn đề nghị cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề (theo mẫu).
- + 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tập tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.
- + Bản sao có chứng thực hoặc tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp. Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- + Bản sao có chứng thực hoặc tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Chứng chỉ hành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh hạng, gia hạn chứng chỉ hành nghề.
- + Bản sao có chứng thực hoặc tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai;
- + Bản sao có chứng thực hoặc tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.
- + Bản sao kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân.
- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được gia hạn.
- **Phí, Lệ phí:** 150.000 đồng/chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng).
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

- Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

- Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

+ Đồng thời đáp ứng thêm các yêu cầu, điều kiện theo từng loại chứng chỉ cụ thể tại các Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 74, Điều 75 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

+ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng.... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Họ và tên ⁽¹⁾:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Quốc tịch:
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: Ngày cấp:....., Nơi cấp:.....
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại: Địa chỉ Email:
7. Đơn vị công tác:.....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành hệ đào tạo):
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề:..... năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):
Số Chứng chỉ:Ngày cấpNơi cấp:
Lĩnh vực hoạt động xây dựng:.....
11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng⁽²⁾:

| STT | Thời gian công tác (Từ tháng, năm đến tháng, năm) | Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ) | Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu | Ghi chú |
|-----|---|---|---|---------|
| 1 | | | 1. Tên Dự án/công trình: Nhóm dự án/cấp công trình: Loại công trình: Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:..... 2. | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề:.....

Hạng:.....

☐ Cấp lần đầu

☐ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

☐ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

2. Thủ tục: Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, III:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

-Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp. Trường hợp bị mất chứng chỉ năng lực thì phải có cam kết của tổ chức đề nghị cấp lại.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Xây dựng

- Kết quả thực hiện TTHC: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng được gia hạn.

- **Phí, Lệ phí:** 500.000 đồng/chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng).
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng bị mất, hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
 - + Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
 - + Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Số điện thoại: Số fax:
4. Email: Website:
5. Người đại diện theo pháp luật⁽¹⁾:
Họ và tên: Chức vụ:
6. Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:
- Nơi cấp: Ngày cấp:
7. Ngành nghề kinh doanh chính:
8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có):
Số Chứng chỉ: Ngày cấp Nơi cấp:
Lĩnh vực hoạt động xây dựng:
9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

| STT | Họ và tên | Vị trí/Chức danh | Số chứng chỉ hành nghề | Điện thoại liên hệ |
|-----|-----------|------------------|------------------------|--------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

| STT | Họ và tên | Vị trí/chức danh | Trình độ chuyên môn | Điện thoại liên hệ |
|-----|-----------|------------------|---------------------|--------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

| STT | Nội dung hoạt động xây dựng (Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu; Nội dung công việc thực hiện) | Thông tin dự án/công trình (Ghi rõ tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; quy mô kết cấu, công suất, vị trí xây dựng) | Chủ đầu tư (Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ) | Ghi chú |
|-----|--|--|---|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |

| | | | | |
|-----|--|--|--|--|
| ... | | | | |
|-----|--|--|--|--|

11. Kê khai máy móc, thiết bị (đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)

| STT | Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công | Số lượng | Công suất | Tính năng | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Sở hữu của tổ chức hay đi thuê | Chất lượng sử dụng hiện nay |
|-----|---|----------|-----------|-----------|---------------|--------------|--------------------------------|-----------------------------|
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: Hạng:

☐ Cấp lần đầu; cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực

☐ Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực

☐ Cấp lại chứng chỉ năng lực

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

☐ Gia hạn chứng chỉ năng lực

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú: ⁽¹⁾ Thay thế các thông tin người đại diện theo pháp luật (họ và tên, chức vụ), địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh chính bằng mã số doanh nghiệp đối với tổ chức đã được cấp mã số doanh nghiệp.

3. Thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, III:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (theo mẫu).

+ 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp. Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật

của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai;

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

+ Bản sao kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân.

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.

- **Phí, Lệ phí:** 300.000 đồng/chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng).

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

- Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

- Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

+ Đồng thời đáp ứng thêm các yêu cầu, điều kiện theo từng loại chứng chỉ cụ thể tại các Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 74, Điều 75 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

+ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày...tháng.... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Họ và tên ⁽¹⁾:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Quốc tịch:
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: Ngày cấp:....., Nơi cấp.....
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại: Địa chỉ Email:
7. Đơn vị công tác:.....
8. Trình độ chuyên môn (*ghi rõ chuyên ngành hệ đào tạo*):
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề:..... năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):
 Số Chứng chỉ:Ngày cấpNơi cấp:
 Lĩnh vực hoạt động xây dựng:.....
11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng⁽²⁾:

| STT | Thời gian công tác (<i>Từ tháng, năm đến tháng, năm</i>) | Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (<i>Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ</i>) | Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu | Ghi chú |
|-----|--|--|---|---------|
| 1 | | | 1. Tên Dự án/công trình: Nhóm dự án/cấp công trình: Loại công trình: Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:..... 2. | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề:.....

Hạng:.....

☐ Cấp lần đầu

☐ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

☐ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

4. Thủ tục: Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề (theo mẫu).

+ 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp. Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Chứng chỉ hành nghề đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh hạng, gia hạn chứng chỉ hành nghề.

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai;

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu: Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

+ Bản sao kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân.
- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được điều chỉnh.
- **Phí, Lệ phí:** 150.000 đồng/chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng).
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

- Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

- Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

+ Đồng thời đáp ứng thêm các yêu cầu, điều kiện theo từng loại chứng chỉ cụ thể tại các Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 74, Điều 75 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

- + Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- + Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng.... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Họ và tên ⁽¹⁾:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Quốc tịch:
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: Ngày cấp:....., Nơi cấp:.....
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại: Địa chỉ Email:
7. Đơn vị công tác:.....
8. Trình độ chuyên môn (*ghi rõ chuyên ngành hệ đào tạo*):
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề:..... năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):
Số Chứng chỉ:Ngày cấpNơi cấp:
Lĩnh vực hoạt động xây dựng:.....
11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng⁽²⁾:

| STT | Thời gian công tác (<i>Từ tháng, năm đến tháng, năm</i>) | Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (<i>Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ</i>) | Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu | Ghi chú |
|-----|--|--|---|---------|
| 1 | | | 1. Tên Dự án/công trình: Nhóm dự án/cấp công trình: Loại công trình: Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:..... 2. | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề:.....

Hạng:.....

☐ Cấp lần đầu

☐ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

☐ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

5. Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

+ Bản gốc chứng chỉ hành nghề còn thời hạn nhưng bị hư hỏng. Trường hợp bị mất chứng chỉ hành nghề thì phải có cam kết của người đề nghị cấp lại;

+ Trong trường hợp cấp lại chứng chỉ nhưng lĩnh vực cấp có thay đổi nội dung theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ thì bổ sung thêm các tài liệu sau:

+ Văn bằng do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp phù hợp với loại, hạng chứng chỉ đề nghị cấp. Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp, phải là bản được hợp

pháp hóa lãnh sự theo quy định và phải có bản dịch sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Các quyết định phân công công việc (giao nhiệm vụ) của tổ chức cho cá nhân hoặc văn bản xác nhận của đại diện theo pháp luật của chủ đầu tư về các công việc tiêu biểu mà cá nhân đã hoàn thành theo nội dung kê khai. Người ký xác nhận phải chịu trách nhiệm về sự trung thực của nội dung xác nhận. Trường hợp cá nhân hành nghề độc lập thì phải có hợp đồng và biên bản nghiệm thu các công việc thực hiện tiêu biểu đã kê khai.

+ Giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với trường hợp cá nhân là người nước ngoài.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân.
- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được cấp lại.
- **Phí, Lệ phí:** 150.000 đồng/chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng).
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Chứng chỉ hành nghề mất, hư hỏng.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
 - + Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
 - + Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng.... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Họ và tên ⁽¹⁾:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Quốc tịch:
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: Ngày cấp:....., Nơi cấp:.....
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại: Địa chỉ Email:
7. Đơn vị công tác:.....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành hệ đào tạo):
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề:..... năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):
Số Chứng chỉ:Ngày cấpNơi cấp:
Lĩnh vực hoạt động xây dựng:.....
11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng⁽²⁾:

| STT | Thời gian công tác (Từ tháng, năm đến tháng, năm) | Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ) | Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu | Ghi chú |
|-----|---|---|---|---------|
| 1 | | | 1. Tên Dự án/công trình: Nhóm dự án/cấp công trình: Loại công trình: Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:..... 2. | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề:.....

Hạng:.....

☐ Cấp lần đầu

☐ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

☐ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

6. Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (do lỗi của cơ quan cấp)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề (theo mẫu).

+ 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

+ Bản gốc chứng chỉ hành nghề còn thời hạn nhưng bị ghi sai thông tin.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân
- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được cấp lại.
- **Phí, Lệ phí:** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Chứng chỉ hành nghề do lỗi của cơ quan cấp.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
 - + Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
 - + Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng.... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Họ và tên ⁽¹⁾:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Quốc tịch:
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: Ngày cấp:....., Nơi cấp:.....
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại: Địa chỉ Email:
7. Đơn vị công tác:.....
8. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành hệ đào tạo):
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề:..... năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):
Số Chứng chỉ:Ngày cấpNơi cấp:
Lĩnh vực hoạt động xây dựng:.....
11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng⁽²⁾:

| STT | Thời gian công tác (Từ tháng, năm đến tháng, năm) | Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ) | Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu | Ghi chú |
|-----|--|---|---|---------|
| 1 | | | 1. Tên Dự án/công trình: Nhóm dự án/cấp công trình: Loại công trình: Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:..... 2. | |
| 2 | | | | |

| | | | | |
|-----|--|--|--|--|
| ... | | | | |
|-----|--|--|--|--|

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hành nghề:.....

Hạng:.....

☐ Cấp lần đầu

☐ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

☐ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

7. Thủ tục: Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

- Các nội dung liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 76 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ và bản gốc chứng chỉ hành nghề đã được cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được điều chỉnh, bổ sung.

- **Phí, Lệ phí:** 150.000 đồng/chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng).

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy tờ về cư trú hoặc giấy phép lao động tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

+ Có trình độ chuyên môn được đào tạo, thời gian và kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề như sau:

- Hạng II: Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 04 năm trở lên;

- Hạng III: Có trình độ chuyên môn phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 02 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp.

+ Đồng thời đáp ứng thêm các yêu cầu, điều kiện theo từng loại chứng chỉ cụ thể tại các Điều 67, Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 74, Điều 75 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

+ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Mẫu số 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng.... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Họ và tên ⁽¹⁾:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Quốc tịch:
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu/CCCD: Ngày cấp:....., Nơi cấp:.....
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại: Địa chỉ Email:
7. Đơn vị công tác:.....
8. Trình độ chuyên môn (*ghi rõ chuyên ngành hệ đào tạo*):
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề:..... năm.
10. Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):
Số Chứng chỉ:Ngày cấpNơi cấp:
Lĩnh vực hoạt động xây dựng:.....
11. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng⁽²⁾:

| STT | Thời gian công tác (Từ tháng, năm đến tháng, năm) | Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ) | Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu | Ghi chú |
|-----|---|---|---|---------|
| 1 | | | 1. Tên Dự án/công trình: Nhóm dự án/cấp công trình: Loại công trình: Chức danh/Nội dung công việc thực hiện:..... 2. | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

Đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với nội dung như sau:
Lĩnh vực hành nghề:.....
Hạng:.....

☐ Cấp lần đầu

☐ Cấp lại

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

☐ Điều chỉnh, bổ sung

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

8. Thủ tục: Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân người nước ngoài:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề (theo mẫu).

+ 02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm và tệp tin ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng.

+ Bản sao văn bằng được đào tạo, chứng chỉ hành nghề do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Bản sao có chứng thực hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ hợp pháp về cư trú hoặc giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp theo quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân.

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng được chuyển đổi.

- **Phí, Lệ phí:** 150.000 đồng/chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng).

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 3 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Cá nhân người nước ngoài hành nghề hoạt động xây dựng tại Việt Nam từ 6 tháng trở lên.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

+ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Mẫu số 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CHUYỂN ĐỔI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
 Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Quốc tịch:
4. Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
5. Số điện thoại:
6. Địa chỉ Email:
7. Đơn vị công tác:
8. Trình độ chuyên môn (*ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo*):
9. Thời gian kinh nghiệm liên quan đến lĩnh vực đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề (năm, tháng):
10. Chứng chỉ hành nghề số: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Lĩnh vực hoạt động xây dựng
- II. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

| STT | Thời gian công tác (<i>Từ tháng, năm đến tháng, năm</i>) | Đơn vị công tác/ Hoạt động độc lập (<i>Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ</i>) | Kê khai kinh nghiệm thực hiện công việc tiêu biểu | Ghi chú |
|-----|--|--|--|---------|
| 1 | | | 1. Tên Dự án/công trình: Nhóm dự án/Cấp công trình:..... Loại công trình:..... Chức danh/Nội dung công việc thực hiện: 2. | |
| 2 | | | | |

Đề nghị chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng với các nội dung sau:

Lĩnh vực hoạt động:Hạng:

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai nêu trên và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN
 (Ký và ghi rõ họ tên)

9. Thủ tục: Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, III

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý: Quyết định thành lập tổ chức trong trường hợp có quyết định thành lập.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý: Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng

với phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được công nhận (đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khảo sát địa chất công trình).

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý: Chứng chỉ hành nghề kèm theo bản kê khai và tự xác định hạng chứng chỉ theo Mẫu số 05 Phụ lục IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ hoặc kê khai mã số chứng chỉ hành nghề trong trường hợp đã được cấp chứng chỉ hành nghề được cấp theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 của các chức danh yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề; các văn bằng được đào tạo của cá nhân tham gia thực hiện công việc.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý: Hợp đồng và Biên bản nghiệm thu công việc đã thực hiện theo nội dung kê khai (đối với tổ chức khảo sát xây dựng, lập thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây dựng hạng I, hạng II).

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý: Hợp đồng; Biên bản nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng hoặc bộ phận công trình (trong trường hợp thi công công tác xây dựng chuyên biệt) đã thực hiện theo nội dung kê khai (đối với tổ chức thi công xây dựng hạng I, hạng II).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.

- **Phí, Lệ phí:** 1.000.000 đồng/chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng).

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Điều kiện chung: Tổ chức tham gia hoạt động xây dựng phải là doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 hoặc tổ chức có chức năng tham gia hoạt động xây dựng được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề phù hợp và đáp ứng các yêu cầu cụ thể đối với từng lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định.

+ Điều kiện riêng: Đồng thời đáp ứng thêm các yêu cầu, điều kiện theo từng loại lĩnh vực cụ thể tại các Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97, Điều 98 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

+ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Số điện thoại: Số fax:
4. Email: Website:
5. Người đại diện theo pháp luật⁽¹⁾:
Họ và tên: Chức vụ:
6. Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:
- Nơi cấp: Ngày cấp:
7. Ngành nghề kinh doanh chính:
8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có):
Số Chứng chỉ: Ngày cấp Nơi cấp:
- Lĩnh vực hoạt động xây dựng:
9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức
a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

| STT | Họ và tên | Vị trí/Chức danh | Số chứng chỉ hành nghề | Điện thoại liên hệ |
|-----|-----------|------------------|------------------------|--------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

- b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

| STT | Họ và tên | Vị trí/chức danh | Trình độ chuyên môn | Điện thoại liên hệ |
|-----|-----------|------------------|---------------------|--------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

| STT | Nội dung hoạt động xây dựng (Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu; Nội dung công việc thực hiện) | Thông tin dự án/công trình (Ghi rõ tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; quy mô kết cấu, công suất, vị trí xây dựng) | Chủ đầu tư (Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ) | Ghi chú |
|-----|--|---|---|---------|
| 1 | | | | |

| | | | | |
|-----|--|--|--|--|
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

11. Kê khai máy móc, thiết bị (đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)

| STT | Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công | Số lượng | Công suất | Tính năng | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Sở hữu của tổ chức hay đi thuê | Chất lượng sử dụng hiện nay |
|-----|---|----------|-----------|-----------|---------------|--------------|--------------------------------|-----------------------------|
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: Hạng:

- ☐ Cấp lần đầu; cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực
☐ Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực
☐ Cấp lại chứng chỉ năng lực

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

- ☐ Gia hạn chứng chỉ năng lực

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú: ⁽¹⁾ Thay thế các thông tin người đại diện theo pháp luật (họ và tên, chức vụ), địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh chính bằng mã số doanh nghiệp đối với tổ chức đã được cấp mã số doanh nghiệp.

10. Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (do mất, hư hỏng)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị đề nghị lại cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp. Trường hợp bị mất chứng chỉ năng lực thì phải có cam kết của tổ chức đề nghị cấp lại.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.
- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng được cấp lại.
- **Phí, Lệ phí:** 500.000 đồng/chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng).
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng bị mất, hư hỏng .
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
 - + Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
 - + Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Số điện thoại: Số fax:
4. Email: Website:
5. Người đại diện theo pháp luật⁽¹⁾:
Họ và tên: Chức vụ:
6. Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:
- Nơi cấp: Ngày cấp:
7. Ngành nghề kinh doanh chính:
8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có):
Số Chứng chỉ: Ngày cấp Nơi cấp:
- Lĩnh vực hoạt động xây dựng:
9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức
- a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

| STT | Họ và tên | Vị trí/Chức danh | Số chứng chỉ hành nghề | Điện thoại liên hệ |
|-----|-----------|------------------|------------------------|--------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

- b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

| STT | Họ và tên | Vị trí/chức danh | Trình độ chuyên môn | Điện thoại liên hệ |
|-----|-----------|------------------|---------------------|--------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

| STT | Nội dung hoạt động xây dựng (Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu; Nội dung công việc thực hiện) | Thông tin dự án/công trình (Ghi rõ tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; quy mô kết cấu, công suất, vị trí xây dựng) | Chủ đầu tư (Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ) | Ghi chú |
|-----|--|--|--|---------|
| 1 | | | | |

| | | | | |
|-----|--|--|--|--|
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

11. Kê khai máy móc, thiết bị (đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)

| STT | Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công | Số lượng | Công suất | Tính năng | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Sở hữu của tổ chức hay đi thuê | Chất lượng sử dụng hiện nay |
|-----|---|----------|-----------|-----------|---------------|--------------|--------------------------------|-----------------------------|
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: Hạng:

☐ Cấp lần đầu; cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực

☐ Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực

☐ Cấp lại chứng chỉ năng lực

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

☐ Gia hạn chứng chỉ năng lực

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú: ⁽¹⁾ Thay thế các thông tin người đại diện theo pháp luật (họ và tên, chức vụ), địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh chính bằng mã số doanh nghiệp đối với tổ chức đã được cấp mã số doanh nghiệp.

11. Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (do lỗi của cơ quan cấp)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị đề nghị lại cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp.

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức
- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng được cấp lại.
- **Phí, Lệ phí:** Không.
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng được cấp lại do bị ghi sai thông tin.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
 - + Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
 - + Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Số điện thoại: Số fax:
4. Email: Website:
5. Người đại diện theo pháp luật⁽¹⁾:
Họ và tên: Chức vụ:
6. Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:
- Nơi cấp: Ngày cấp:
7. Ngành nghề kinh doanh chính:
8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có):
Số Chứng chỉ: Ngày cấp Nơi cấp:
- Lĩnh vực hoạt động xây dựng:
9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức
a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

| STT | Họ và tên | Vị trí/Chức danh | Số chứng chỉ hành nghề | Điện thoại liên hệ |
|-----|-----------|------------------|------------------------|--------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

- b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

| STT | Họ và tên | Vị trí/chức danh | Trình độ chuyên môn | Điện thoại liên hệ |
|-----|-----------|------------------|---------------------|--------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

| STT | Nội dung hoạt động xây dựng (Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu; Nội dung công việc thực hiện) | Thông tin dự án/công trình (Ghi rõ tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; quy mô kết cấu, công suất, vị trí xây dựng) | Chủ đầu tư (Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ) | Ghi chú |
|-----|--|--|--|---------|
| 1 | | | | |

| | | | | |
|-----|--|--|--|--|
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

11. kê khai máy móc, thiết bị (đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)

| STT | Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công | Số lượng | Công suất | Tính năng | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Sở hữu của tổ chức hay đi thuê | Chất lượng sử dụng hiện nay |
|-----|---|----------|-----------|-----------|---------------|--------------|--------------------------------|-----------------------------|
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: Hạng:

☐ Cấp lần đầu; cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực

☐ Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực

☐ Cấp lại chứng chỉ năng lực

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

☐ Gia hạn chứng chỉ năng lực

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú: ⁽¹⁾ Thay thế các thông tin người đại diện theo pháp luật (họ và tên, chức vụ), địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh chính bằng mã số doanh nghiệp đối với tổ chức đã được cấp mã số doanh nghiệp.

12. Thủ tục: Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị đề nghị lại cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (theo Mẫu).

+ Bản gốc chứng chỉ năng lực đã được cấp và bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý các tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh,

bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 87 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức
- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng được điều chỉnh, bổ sung.
- **Phí, Lệ phí:** 500.000 đồng/chứng chỉ (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng).
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng theo Mẫu số 4 Phụ lục số IV Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**
 - + Điều kiện chung: Tổ chức tham gia hoạt động xây dựng phải là doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 hoặc tổ chức có chức năng tham gia hoạt động xây dựng được thành lập theo quy định của pháp luật, có ngành nghề phù hợp và đáp ứng các yêu cầu cụ thể đối với từng lĩnh vực hoạt động xây dựng theo quy định.
 - + Điều kiện riêng: Đồng thời đáp ứng thêm các yêu cầu, điều kiện theo từng loại lĩnh vực cụ thể tại các Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97, Điều 98 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.
- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**
 - + Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
 - + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
 - + Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền).

1. Tên tổ chức:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Số điện thoại: Số fax:
4. Email: Website:
5. Người đại diện theo pháp luật⁽¹⁾:
Họ và tên: Chức vụ:
6. Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:
- Nơi cấp: Ngày cấp:
7. Ngành nghề kinh doanh chính:
8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có):
Số Chứng chỉ: Ngày cấp Nơi cấp:
- Lĩnh vực hoạt động xây dựng:
9. Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề và cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức
a) Danh sách cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề:

| STT | Họ và tên | Vị trí/Chức danh | Số chứng chỉ hành nghề | Điện thoại liên hệ |
|-----|-----------|------------------|------------------------|--------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

- b) Danh sách cá nhân tham gia, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

| STT | Họ và tên | Vị trí/chức danh | Trình độ chuyên môn | Điện thoại liên hệ |
|-----|-----------|------------------|---------------------|--------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

10. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

| STT | Nội dung hoạt động xây dựng (Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu; Nội dung công việc thực hiện) | Thông tin dự án/công trình (Ghi rõ tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; quy mô kết cấu, công suất, vị trí xây dựng) | Chủ đầu tư (Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ) | Ghi chú |
|-----|--|--|---|---------|
| 1 | | | | |

| | | | | |
|-----|--|--|--|--|
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

11. Kê khai máy móc, thiết bị (đối với tổ chức thi công xây dựng, tổ chức khảo sát xây dựng)

| STT | Loại máy móc, thiết bị phục vụ thi công | Số lượng | Công suất | Tính năng | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Sở hữu của tổ chức hay đi thuê | Chất lượng sử dụng hiện nay |
|-----|---|----------|-----------|-----------|---------------|--------------|--------------------------------|-----------------------------|
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |

Đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng với nội dung như sau:

Lĩnh vực hoạt động: Hạng:

☐ Cấp lần đầu; cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ năng lực

☐ Điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực

☐ Cấp lại chứng chỉ năng lực

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:

☐ Gia hạn chứng chỉ năng lực

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và các nội dung kê khai trong đơn và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú: ⁽¹⁾ Thay thế các thông tin người đại diện theo pháp luật (họ và tên, chức vụ), địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh chính bằng mã số doanh nghiệp đối với tổ chức đã được cấp mã số doanh nghiệp.

13. Thủ tục: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị thẩm định qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

+ Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

+ Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu);

+ Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng;

+ Các văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở; kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

+ Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đầu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có);

+ Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có);

+ Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án;

+ Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;

+ Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, hồ sơ trình thẩm định còn phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết:

- + Dự án nhóm A: 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- + Dự án nhóm B: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- + Dự án nhóm C: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đôi tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- **Phí, Lệ phí:** Theo quy định tại Thông tư Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư theo Mẫu số 1 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Hồ sơ trình thẩm định phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi bảo đảm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận. Phần hồ sơ thiết kế kiến trúc trong hồ sơ thiết kế xây dựng (nếu có) phải tuân thủ quy định của pháp luật về kiến trúc.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- + Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- + Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng**

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Thời gian thực hiện:
10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định này.
 2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:
- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;

- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng).
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

14. Thủ tục: Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị đề nghị thẩm định qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 4 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

+ Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của Nhà thầu tư vấn thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có yêu cầu); văn bản thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu) và các văn bản khác có liên quan;

Thủ tục về phòng cháy chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định;

+ Hồ sơ khảo sát xây dựng được chủ đầu tư phê duyệt; hồ sơ thiết kế xây dựng của bước thiết kế xây dựng trình thẩm định;

+ Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có);

+ Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu thẩm định dự toán xây dựng, ngoài các nội dung quy định tại nêu trên, hồ sơ phải có thêm dự toán xây dựng; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định dự toán xây dựng; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).

+ Đối với điều chỉnh thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết:

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

+ 40 ngày làm việc đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt;

+ 30 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III;

+ 20 ngày làm việc đối với công trình còn lại.

- Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Xây dựng.

- Kết quả thực hiện TTHC: Thông báo kết quả thẩm định/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở kèm theo hồ sơ thiết kế trình thẩm định có đóng dấu thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- **Phí, Lệ phí:** Thông tư số 210/2016/ TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ trình thẩm định/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 4 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Hồ sơ trình thẩm định phải bảo đảm tính pháp lý, phù hợp với nội dung đề nghị thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định được xem là hợp lệ khi bảo đảm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, đúng quy cách, được trình bày với ngôn ngữ chính là tiếng Việt và được người đề nghị thẩm định kiểm tra, xác nhận. Phần hồ sơ thiết kế kiến trúc trong hồ sơ thiết kế xây dựng (nếu có) cần tuân thủ quy định theo pháp luật về kiến trúc.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- + Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- + Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**

Kính gửi: (Cơ quan chuyên môn về xây dựng).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

I. THÔNG TIN CHUNG CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình:
2. Loại, Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: Theo quyết định đầu tư được phê duyệt
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
8. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
9. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
10. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:
11. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
12. Các thông tin khác có liên quan:

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM

1. Văn bản pháp lý: liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 37 của Nghị định này.
2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng:
 - Hồ sơ khảo sát xây dựng được Chủ đầu tư nghiệm thu, xác nhận;

- Hồ sơ thiết kế xây dựng bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng đối với công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

III. ĐÁNH GIÁ VỀ HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế, quy định tại hợp đồng thiết kế và quy định của pháp luật có liên quan.
2. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với yêu cầu về dây chuyền và thiết bị công nghệ (nếu có).
3. Việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

(Tên tổ chức) trình *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

15. Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp phép qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre,).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (riêng đối với mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn thì tiêu đề của đơn đổi thành “*Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn*”); thành phần hồ sơ khác cho từng loại công trình, cụ thể như sau:

(1.1). Đối với công trình không theo tuyến:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

(1.2). Đối với công trình theo tuyến:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

(1.3). Đối với công trình tín ngưỡng, tôn giáo:

+ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo gồm các tài liệu như quy định tại mục “(1.1) Đối với công trình không theo tuyến” và văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

+ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng gồm các tài liệu như quy định tại Điều 46 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ gồm:

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.

+ Ý kiến của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo có quy định); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với các công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng;

+ Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng, tôn giáo thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, ngoài các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 43 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

(1.4) Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

+ Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

(1.5) Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

+ Các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng giải quyết TTHC:** Tổ chức, cá nhân (gọi tắt là Chủ đầu tư).
- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.
- **Phí, Lệ phí:** 150.000 đồng/giấy phép xây dựng đối với công trình (theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép).
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

+ Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

+ Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

+ Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

+ Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

+ Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

+ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN)

(Sử dụng cho công trình: Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện:Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ: số nhà:đường/phố: phường/xã
.....quận/huyện:tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:
- Lô đất số: Diện tích m².
- Tại số nhà:đường/phố
phường/xã: quận/huyện:
tỉnh, thành phố:

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:....

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình:Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng:m².
- Cốt xây dựng:m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):..... m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có).

- Số tầng:(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có).

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Tổng chiều dài công trình:m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).

- Cốt của công trình:m (ghi rõ cốt qua từng khu vực).

- Chiều cao tính không của tuyến:m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).

- Độ sâu công trình:m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực).

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:m².

- Cốt xây dựng:m.

- Chiều cao công trình:m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn:m² (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: Cấp công trình:

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án:

Đã được:phê duyệt, theo Quyết định số:ngày

- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

Công trình số (1-n): (tên công trình)

* Loại công trình:Cấp công trình:

* Các thông tin chủ yếu của công trình:

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn:m².

- Chiều cao công trình: m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số:Diện tích.....m².

Tại: đường:

phường (xã) quận (huyện)

tỉnh, thành phố:

- Số tầng:

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày tháng năm.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

16. Thủ tục: Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp phép qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre,).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ Một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật.

+ Bản vẽ hiện trạng của các bộ phận công trình dự kiến sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (kích thước tối thiểu 10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

+ Hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo tương ứng với mỗi loại công trình theo quy định tại Điều 43 hoặc Điều 46 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ Đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng thì phải có văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng giải quyết TTHC:** Tổ chức, cá nhân (gọi tắt là Chủ đầu tư)

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

- **Phí, Lệ phí:** 150.000 đồng/giấy phép xây dựng đối với công trình (theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép).

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu số 1 tại Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

+ Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

+ Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

+ Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

+ Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

+ Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

+ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN)

(Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Dì dời công trình*)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện:Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ: số nhà:đường/phố: phường/xã
.....quận/huyện:tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:
- Lô đất số: Diện tích m².
- Tại số nhà:đường/phố
phường/xã: quận/huyện:
tỉnh, thành phố:

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:....

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình:Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng:m².
- Cốt xây dựng:m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):..... m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có).

- Số tầng:(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có).

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Tổng chiều dài công trình:m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).

- Cốt của công trình:m (ghi rõ cốt qua từng khu vực).

- Chiều cao tính không của tuyến:m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).

- Độ sâu công trình:m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực).

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:m².

- Cốt xây dựng:m.

- Chiều cao công trình:m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn:m² (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: Cấp công trình:

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án:

Đã được:phê duyệt, theo Quyết định số:ngày

- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

Công trình số (1-n): (tên công trình)

* Loại công trình:Cấp công trình:

* Các thông tin chủ yếu của công trình:

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn:m².

- Chiều cao công trình: m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số:Diện tích.....m².

Tại: đường:

phường (xã) quận (huyện)

tỉnh, thành phố:

- Số tầng:

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày tháng năm.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

17. Thủ tục: Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp phép qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất nơi công trình sẽ di dời đến và giấy tờ hợp pháp về sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.

+ Bản vẽ hoàn công công trình (nếu có) hoặc bản vẽ thiết kế mô tả thực trạng công trình được di dời, gồm mặt bằng, mặt cắt móng và bản vẽ kết cấu chịu lực chính; bản vẽ tổng mặt bằng địa điểm công trình sẽ được di dời tới; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng tại địa điểm công trình sẽ di dời đến.

+ Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện.

+ Phương án di dời do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện gồm:

- Phần thuyết minh về hiện trạng công trình và khu vực công trình sẽ được di dời đến; giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng phương tiện, thiết bị, nhân lực; giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời; tổ chức, cá nhân thực hiện di dời công trình;

- Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng giải quyết TTHC:** Tổ chức, cá nhân (gọi tắt là Chủ đầu tư)

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

- **Phí, Lệ phí:** 150.000 đồng/giấy phép xây dựng đối với công trình (theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép).

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

+ Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công

trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

+ Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

+ Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

+ Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

+ Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

+ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN)

(Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Dì dời công trình*)

Kính gửi:

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ: số nhà: đường/phố: phường/xã
..... quận/huyện: tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: Diện tích m².

Tại số nhà: đường/phố

phường/xã: quận/huyện:

tỉnh, thành phố:

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:....

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng: m².
- Cốt xây dựng: m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):..... m² (*ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum*).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có).
- Số tầng:(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có).

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình:Cấp công trình:
- Tổng chiều dài công trình:m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).
- Cốt của công trình:m (ghi rõ cốt qua từng khu vực).
- Chiều cao tính không của tuyến:m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).
- Độ sâu công trình:m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực).

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng:m².
- Cốt xây dựng:m.
- Chiều cao công trình:m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².
- Tổng diện tích sàn:m² (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình:Cấp công trình:
- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

- + Loại công trình:Cấp công trình:
- + Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án:
 Đã được:phê duyệt, theo Quyết định số:ngày

- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

Công trình số (1-n): (tên công trình)

* Loại công trình: Cấp công trình:

* Các thông tin chủ yếu của công trình:

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn:m².

- Chiều cao công trình: m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số:Diện tích.....m².

Tại: đường:

phường (xã) quận (huyện)

tỉnh, thành phố:

- Số tầng:

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày tháng năm.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

18. Thủ tục: Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp phép qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

- + Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;
- + Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh tỷ lệ 1/50 - 1/200;
- + Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính văn bản phê duyệt điều chỉnh thiết kế của người có thẩm quyền theo quy định kèm theo Bản kê khai điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thiết kế đối với trường hợp thiết kế không do cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định hoặc Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế điều chỉnh của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng giải quyết TTHC:** Tổ chức, cá nhân (gọi tắt là Chủ đầu tư)
- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép xây dựng được điều chỉnh.
- **Lệ phí:** 15.000 đồng/giấy phép xây dựng đối với công trình (theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép).
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

+ Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

+ Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

+ Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

+ Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn

02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

+ Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

- + Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- + Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):
 - Người đại diện: Chức vụ:
 - Địa chỉ liên hệ:
 Số nhà: đường (phố)..... phường (xã)
 quận (huyện) tỉnh, thành phố:
 - Số điện thoại:
2. Địa điểm xây dựng:
 Lô đất số: Diện tích..... m².
 Tại: đường:
 phường (xã) quận (huyện)
 tỉnh, thành phố:
3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: *(số, ngày, cơ quan cấp)*
 Nội dung Giấy phép:.....
4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp *(hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại)*:
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn:
tháng.
6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

....., ngày tháng năm.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

19. Thủ tục: Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị gia hạn qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- + Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng (theo mẫu);
- + Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- **Đối tượng giải quyết TTHC:** Tổ chức, cá nhân (gọi tắt là Chủ đầu tư)
- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.
- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép xây dựng được gia hạn.
- **Lệ phí:** 15.000 đồng/giấy phép xây dựng đối với công trình (theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép).
- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

+ Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

+ Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

+ Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

+ Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

+ Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014

được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

- + Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- + Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):

- Người đại diện:Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

Số nhà:đường (phố)..... phường (xã)

quận (huyện) tỉnh, thành phố:

- Số điện thoại:

2. Địa điểm xây dựng:

Lô đất số:Diện tích..... m².

Tại: đường:

phường (xã) quận (huyện)

tỉnh, thành phố:

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)

Nội dung Giấy phép:.....

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp (hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn:tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày tháng năm.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

20. Thủ tục: Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ;

+ Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

b) Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng giải quyết TTHC:** Tổ chức, cá nhân (gọi tắt là Chủ đầu tư)

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép xây dựng được cấp lại.

- **Lệ phí:** 15.000 đồng/giấy phép xây dựng đối với công trình (theo Nghị quyết số 20/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép).

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng theo Mẫu số 2 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

+ Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

+ Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

+ Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

+ Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

+ Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

- + Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- + Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- + Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN/CẤP LẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(Sử dụng cho: Công trình/Nhà ở riêng lẻ)

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư (Chủ hộ):

- Người đại diện:Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

Số nhà:đường (phố)..... phường (xã)

quận (huyện) tỉnh, thành phố:

- Số điện thoại:

2. Địa điểm xây dựng:

Lô đất số:Diện tích..... m².

Tại: đường:

phường (xã) quận (huyện)

tỉnh, thành phố:

3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)

Nội dung Giấy phép:.....

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp (hoặc lý do đề nghị gia hạn/cấp lại):

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh/gia hạn:tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày tháng năm.....
NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

21. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo Mẫu số 1 (đối với tổ chức) hoặc Mẫu số 4 (đối với cá nhân) Phụ lục số III Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hợp pháp (nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam).

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với tổ chức và chứng chỉ hành nghề (nếu có) của nước nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp và phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự.

+ Biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động liên quan đến các công việc nhận thầu và bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử báo cáo tổng hợp kiểm toán tài chính trong 03 năm gần nhất (đối với trường hợp không thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu).

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử Hợp đồng liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc hợp đồng chính thức hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà thầu phụ Việt Nam để thực hiện công việc nhận thầu (đã có trong hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ chào thầu) (nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam).

+ Giấy ủy quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam).

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư của dự án/công trình.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân (Nhà thầu nước ngoài).

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài.

- **Phí, Lệ phí:** 2.000.000 đồng/Giấy phép (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng).

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng theo Mẫu số 1, Mẫu số 4 Phụ lục số III Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Nhà thầu nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động xây dựng khi có quyết định trúng thầu hoặc được chọn thầu của chủ đầu tư/nhà thầu chính (phụ).

+ Nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ công việc nào của gói thầu. Khi liên danh hoặc sử dụng nhà thầu Việt Nam phải phân định rõ nội dung, khối lượng và giá trị phần công việc do nhà thầu Việt Nam trong liên danh; nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện.

+ Nhà thầu nước ngoài phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam.

- Căn cứ pháp lý của TTHC:

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

+ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

(Đối với nhà thầu là tổ chức)

Văn bản số:, ngày..... tháng... năm...

Kính gửi: Sở Xây dựng.....

Tôi:(Họ tên) Chức vụ:

.....

Được ủy quyền của ông (bà): theo giấy ủy quyền: (kèm theo đơn này)

Đại diện cho:

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:..... Fax:..... E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Số điện thoại:..... Fax:..... E.mail: Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được chủ đầu tư (hoặc thầu chính, trường hợp là thầu phụ làm đơn) là :..... thông báo thắng thầu (hoặc được chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ) thực hiện công việcthuộc Dự án..... tạitrong thời gian từ... ..đến

Chúng tôi đề nghị Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (hoặc Sở Xây dựng) xét cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho Công ty chúng tôi để thực hiện việc thầu nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

Các tài liệu được quy định tại Điều 104 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà)..... có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoạiFax..... E.mail

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan./.

THAY MẶT (HOẶC THỪA ỦY QUYỀN)...

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG*(Đối với nhà thầu là cá nhân)*

Kính gửi: Sở Xây dựng

Tôi:..... (Họ tên).....Nghề nghiệp:.....

Có hộ chiếu số:(sao kèm theo đơn này)

Địa chỉ tại chính quốc:.....

Số điện thoại:..... Fax:.....E.mail:.....

Địa chỉ tại Việt Nam (nếu có):.....

Số điện thoại:..... Fax:..... E.mail:.....

Tôi được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là thông báo thắng thầu (hoặc chọn thầu) làm tư vấn công việc thuộc Dự án..... tạitrong thời gian từ

Đề nghị cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng/Sở Xây dựng xét cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tôi để thực hiện các công việc nêu trên.

Hồ sơ kèm theo gồm:

Các tài liệu quy định tại Điều 104 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

Nếu hồ sơ của tôi cần được bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà)..... có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại..... Fax E.mail

Khi được cấp giấy phép hoạt động xây dựng, tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan./.

..., ngày.... tháng.... năm....

Kính đơn

(Ký tên)

Họ và tên người ký

22. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ TTHC

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (địa chỉ: Số 126A, Nguyễn Thị Định, Phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần vào giờ hành chính (sáng 07 giờ đến 11 giờ, chiều 13 giờ đến 17 giờ) (trừ ngày lễ, tết).

Bước 2: Nhận hồ sơ TTHC

Trường hợp nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ. Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ. Nếu hợp hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận và hẹn trả kết quả theo thời gian quy định và chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng. Nếu tổ chức có yêu cầu cơ quan giải quyết TTHC trả kết quả qua hệ thống bưu chính công ích thì đăng ký bước này (tổ chức, cá nhân thanh toán cước phí bưu điện theo quy định).

Trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nếu đầy đủ theo quy định, chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

Chuyển hồ sơ về Sở Xây dựng giải quyết theo thẩm quyền.

Bước 3: Giải quyết hồ sơ TTHC

Sở Xây dựng thực hiện thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung Sở Xây dựng thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi đến tổ chức, cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp không thỏa thuận thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Sở Xây dựng chuyển kết quả giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Bước 4: Trả kết quả

Đến ngày hẹn tổ chức, cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để nhận kết quả hoặc trả kết quả qua đường bưu điện (nếu tổ chức, cá nhân có yêu cầu).

- Cách thức thực hiện: Gửi hồ sơ qua mạng trực tuyến hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng theo Mẫu số 8 Phụ lục số III Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

+ Bản sao Giấy phép hoạt động xây dựng đã được cấp.

+ Bản sao các văn bản chứng minh cho nội dung điều chỉnh (nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam).

+ Văn bản chấp thuận của chủ đầu tư (thầu chính trường hợp nhà thầu đề nghị điều chỉnh là thầu phụ).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân (Nhà thầu nước ngoài).

- **Cơ quan giải quyết TTHC:** Sở Xây dựng.

- **Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định cấp Giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài.

- **Phí, Lệ phí:** 2.000.000 đồng/Giấy phép (theo Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép hoạt động xây dựng).

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo Mẫu số 8 Phụ lục số III Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Nhà thầu nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động xây dựng khi có quyết định trúng thầu hoặc được chọn thầu của chủ đầu tư/nhà thầu chính (phụ).

+ Nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ công việc nào của gói thầu. Khi liên danh hoặc sử dụng nhà thầu Việt Nam phải phân định rõ nội dung, khối lượng và giá trị phần công việc do nhà thầu Việt Nam trong liên danh; nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện.

+ Nhà thầu nước ngoài phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam.

- **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

+ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Văn bản số:....., ngàytháng..... năm

Kính gửi: Sở Xây dựng.....

Tôi:(Họ tên)Chức vụ:

Được ủy quyền của ông (bà):..... theo giấy ủy quyền:...(kèm theo đơn này)

Đại diện cho:

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:..... Fax:..... E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam:

Số điện thoại:Fax:.....E.mail:

Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (Sở Xây dựng) cấp giấy phép hoạt động xây dựng số....., ngày..... để thực hiện gói thầu thuộc dự ánĐề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp với nội dung:

Lý do đề nghị điều chỉnh:

Chúng tôi đề nghị Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng) xét điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp cho Công ty chúng tôi với nội dung nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

1. Bản sao Giấy phép hoạt động xây dựng đã được cấp
2. Bản sao các văn bản chứng minh cho nội dung điều chỉnh
3. Văn bản chấp thuận của chủ đầu tư (thầu chính trường hợp nhà thầu đề nghị điều chỉnh là thầu phụ)

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà) có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại..... Fax..... E.mail

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan./.

THAY MẶT (HOẶC THỪA ỦY QUYỀN)...

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)